TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Số: 67/2024/DS-PT
Ngày: 25/01/2024
V/v: "Tranh chấp đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Nam

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thu Hồng

Bà Nguyễn Thị Lan Anh

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thu Dung - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 566/2023/TLPT-DS ngày 05/12/2023 về việc *"Tranh chấp đòi tài sản";*

Do bản án dân sự sơ thẩm số 142/2023/DS-ST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 583/2023/QĐ - PT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Văn Nam, sinh năm 1950 *(vắng mặt tại phiên tòa);*

Bà Hoàng Thị Hồng Hà, sinh năm 1961 *(vắng mặt tại phiên tòa);*

Cùng thường trú: Tập thể nhà máy X179, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Thu; địa chỉ: Số 54 Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội *(bà Thu có mặt tại phiên tòa).*

Bị đơn: Bà Lê Na, sinh năm 1983 *(vắng mặt tại phiên tòa);*

Đăng ký thường trú: Số 20 ngõ 281 Phương Mai, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Na: Bà Lê Nguyên An, sinh năm 1999; Đăng ký thường trú: Tổ 6 phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội;

Địa chỉ liên hệ: Số 65 ngõ 39 Đặng Vũ Hỷ, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội *(bà An có mặt tại phiên tòa).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Anh Dũng, sinh năm 1985 *(vắng mặt tại phiên tòa)*;

Đăng ký thường trú: Làng Vàng 1, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; Hiện cư trú: Số 20 ngõ 281 Phương Mai, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Anh Dũng: Bà Lê Nguyên An, sinh năm 1999; Đăng ký thường trú: Tổ 6 phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Địa chỉ liên hệ: Số 65 ngõ 39 Đặng Vũ Hỷ, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội *(bà An có mặt tại phiên tòa).*

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Lê Na và ông Đỗ Anh Dũng: Bà Trần Thị Ngọc Hiếu - Luật sư Công ty luật TNHH Đại Minh thuộc Đoàn luật thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số 65 ngõ 39 Đặng Vũ Hỷ, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội *(bà Hiếu có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trước đây, nhà đất tại địa chỉ số 6 Nhà A1 KTT Z19 phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội theo Giấy chứng nhận số AC 312421, hồ sơ gốc số 02188.2400/QĐUB do Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai cấp đứng tên ông Bùi Văn Nam và bà Hoàng Thị Hồng Hà.

Năm 2020, ông Nam, bà Hà có nhu cầu chuyển nhượng nhà đất nên đã cùng bà Lê Na đã thống nhất: Bà Lê Na nhận chuyển nhượng nhà đất nêu trên của ông Nam, bà Hà với giá trị thực tế là 6.200.000.000 đồng. Các bên thống nhất việc ký hợp đồng chuyển nhượng được thực hiện giữa ông Nam, bà Hà với ông Nguyễn Tiến Dũng (chồng đã ly hôn của bà Lê Na) đứng tên nhận chyển nhượng. Thực tế, bà Lê Na là người mua và đã trả ông Nam, bà Hà tổng số tiền là 4.320.000.000 đồng (lần 1, ngày 24/7/2020 trả 4.000.000.000đồng; Lần 2, ngày 01/8/2020 trả 200.000.000đồng; Lần 3, ngày 02/7/2021 trả 100.000.000đồng; lần 4, ngày 10/3/2023 trả 20.000.000đồng); số tiền còn nợ là 1.880.000.000 đồng.

Ngày 03/10/2020 ông Nam, bà Hà và ông Dũng đã ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật. Theo hợp đồng, các bên thể hiện giá trị chuyển nhượng là 1.200.000.000đồng. Ông Dũng đã kê khai, chuyển dịch nhà đất đứng tên ông Dũng.

Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Lê Na trả nguyên đơn tổng số tiền 2.288.900.000 đồng, gồm số tiền nợ gốc 1.880.000.000 đồng. Số tiền lãi do bà Lê Na chậm thanh toán theo mức lãi suất 9%/năm: 1.880.000.000 đồng x 0,75%/tháng x 29 tháng = 408.900.000 đồng.

Bị đơn - Bà Lê Na và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Na xác nhận giao dịch chuyển nhượng nhà đất, xác nhận đã thanh toán trả ông Nam, bà Hà số tiền 4.320.000.000 đồng (lần 1, ngày 24/7/2020 trả 4.000.000.000 đồng; Lần 2, ngày 01/8/2020 trả 200.000.000đồng; Lần 3, ngày 02/7/2021 trả 100.000.000đồng; lần 4, ngày 10/3/2023 trả 20.000.000đồng), còn nợ là 1.880.000.000 đồng. Việc ông Dũng đứng tên ký hợp đồng chuyển nhượng là do bà Na nhờ ông Dũng đứng tên hộ. Sau đó, ông Dũng đã đăng ký biến động với cơ quan có thẩm quyền và Giấy chứng nhận nhà đất đã đứng tên ông Dũng.

Bà Na đề nghị đưa ông Trần Tuấn Anh và bố mẹ đẻ là ông Trần Minh Khuê (tức Trần Thế Minh) và bà Hà Thị Tánh tham gia tố tụng trong vụ án nêu trên; đề nghị Tòa án tuyên vô hiệu và tuyên hủy Hợp đồng chuyển nhượng nhà đất số công chứng 3227.2020, quyển số 01/TP/CC-SCC-HĐGD, lập ngày 07/12/2020 tại VPCC Trần Thị Minh Hương, thành phố Hà Nội giữa ông Trần Tuấn Anh với bố mẹ đẻ là ông Trần Minh Khuê (tức Trần Thế Minh) và bà Hà Thị Tánh; Yêu cầu ông Trần Tuấn Anh và bố mẹ đẻ là ông Trần Minh Khuê (tức Trần Thế Minh) và bà Hà Thị Tánh phải giao trả lại toàn bộ nhà đất nêu trên cho bà Lê Na và ông Đỗ Anh Dũng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Đỗ Anh Dũng trình bày:

Ông xác nhận việc chuyển nhượng bất động sản là sự thỏa thuận giữa ông Nam, bà Hà và bà Na, ông chỉ là người đứng tên ký hợp đồng chuyển nhượng và đăng ký biến động với cơ quan có thẩm quyền, còn việc mua bán, trả tiền là giữa ông Nam, bà Hà với bà Na.

Do thực tế không có việc mua bán, chuyển nhượng nhà đất này giữa ông với ông Trần Tuấn Anh, ông Trần Minh Khuê, bà Hà Thị Tánh nên ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và không công nhận Hợp đồng chuyển nhượng giữa ông với ông Trần Tuấn Anh, ông Trần Minh Khuê, bà Hà Thị Tánh vì việc mua bán, chuyển nhượng với những người này là không có giao dịch thực tế, không có việc thanh toán trả tiền nhận chuyển nhượng nhà đất. Yêu cầu ông Trần Tuấn Anh, ông Trần Minh Khuê, bà Hà Thị Tánh trả lại nhà đất cho ông …. Yêu cầu hủy bỏ việc thế chấp của ông Trần Minh Khuê, bà Hà Thị Tánh với Ngân hàng vì nhà đất này không phải của ông Khuê, bà Tánh nhận chuyển nhượng từ ông.

Bản án dân sự sơ thẩm số 142/2023/DS-ST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Văn Nam và bà Hoàng Thị Hồng Hà khởi kiện đối với bà Lê Na về việc đòi tài sản.

Buộc bà Lê Na trả ông Bùi Văn Nam và bà Hoàng Thị Hồng Hà tổng số tiền tính đến ngày 17/8/2023 là 2.232.500.000 đồng (hai tỷ, hai trăm ba mươi triệu, năm trăm đồng), gồm:

- Tiền nợ gốc: 1.880.000.000 đồng (một tỷ, tám trăm tám mươi tám triệu đồng).

- Tiền lãi tính từ tháng 07/2021 đến ngày 21/8/2023 (làm tròn 25 tháng) là 352.500.000 đồng (ba trăm năm mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn đã rút về việc buộc bị đơn trả tiền lãi của số tiền nợ gốc từ 03/10/2020 đến 30/6/2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, bà Lê Na và người đại diện theo ủy quyền đã kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà Lê Na phải trả cho ông Nam, bà Hà số tiền nợ gốc 1.880.000.000 đồng và rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến thời hạn tính lãi suất, theo đó yêu cầu bị đơn phải trả lãi cho nguyên đơn tính từ thời điểm nguyên đơn khởi kiện tháng 3/2023 đến thời điểm xét xử phúc thẩm theo mức lãi suất 9%/năm.

Bị đơn do người đại diện theo ủy quyền là bà Lê Nguyên An trình bày:

Bà Lê Na xác nhận việc mua bán, chuyển nhượng, các bên thanh toán trả và nhận tiền nhà đất được thực hiện giữa ông Nam, bà Hà với bà Lê Na; ông Dũng chỉ là người được bà Na nhờ đứng tên trên hợp đồng chuyển nhượng, đứng tên trên Giấy chứng nhận nhà đất sau khi đăng ký biến động với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đúng như nguyên đơn đã trình bày.

Bà Na xác nhận còn nợ ông Nam, bà Hà số tiền 1.880.000.000 đồng, tuy nhiên tại Vi bằng ngày 23/7/2020 ông Nam, bà Hà và bà Lê Na đã thống nhất: *Sau khi hai bên thực hiện xong thủ tục sang tên Giấy chứng nhận mang tên bên mua thì bên mua thực hiện việc thế chấp tại Ngân hàng để vay vốn. Khi Ngân hàng thực hiện việc giải ngân thì bên mua có trách nhiệm thanh toán số tiền còn lại trong vòng 15 ngày ...*nhưng cho đến nay bà Lê Na chưa thế chấp và chưa được giải ngân, do vậy, bà Lê Na không vi phạm thỏa thuận nên không có nghĩa vụ phải trả tiền lãi của số tiền nợ gốc nêu trên. Đề nghị Tòa án chỉ chấp nhận bị đơn phải trả số nợ gốc là 1.880.000.000 đồng.

Bà Lê Na giữ nguyên ý kiến đề nghị Tòa án triệu tập người đã mua lại nhà của bà Lê Na và ông Dũng, yêu cầu ông Tuấn Anh trả lại nhà cho bà Na.

Bị đơn đồng ý với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến việc tính lãi suất từ thời điểm nguyên đơn khởi kiện đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Quan điểm của bị đơn, thời điểm ông Nam khởi kiện mới tính thời gian chậm trả lãi.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và ý kiến tranh luận của các đương sự tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội đề nghị:

Các bên đương sự đã thừa nhận việc ký kết hợp đồng chuyển nhượng nhà đất, thống nhất về số tiền bà Lê Na đã trả cho ông Nam, bà Hà là 4.320.000.000đồng. Bà Lê Na còn nợ và phải thanh toán trả cho ông Nam, bà Hà số tiền nợ gốc là 1.880.000.000đồng.

Theo Giấy cam kết trả tiền mua nhà ngày 17/11/2020 do bà Lê Na viết, bà Lê Na xác định thời hạn trả nợ cho ông Nam, bà Hà là ngày 31/12/2020, nhưng đến ngày 02/7/2021, bà Lê Na mới trả cho ông Nam, bà Hà 100.000.000đồng; ngày 10/3/2023 trả thêm 20.000.000đồng. Ngày 10/3/2023, bà Lê Na xác nhận còn nợ ông Nam, bà Hà 1.880.000.000đồng bằng giấy xác nhận nợ.

Như vậy, yêu cầu về mức lãi suất chậm trả đối với số tiền nợ gốc của ông Nam, bà Hà là 9%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật dân sự nên cần chấp nhận.

Về thời gian chậm trả nợ gốc: Căn cứ vào Giấy xác nhận nợ ngày 10/3/2023, bà Lê Na viết không xác định thời hạn trả nợ, ông Nam xác nhận nội dung trong giấy xác nhận nợ là đúng, như vậy là thừa nhận việc không xác định thời hạn trả nợ của bà Lê Na. Tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn đã rút yêu cầu trả lãi từ 03/10/2020 đến 30/6/2021 nên thời gian từ 01/7/2021 đến 10/3/2023 vẫn được tính là thời gian bà Lê Na vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tiếp tục rút yêu cầu trả lãi từ trước ngày 10/3/2023, chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 10/3/2023 đến ngày xét xử phúc thẩm. Bị đơn đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn. Như phân tích ở phần trên, thời gian từ 10/3/2023, bà Lê Na không vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lê Na và người đại diện theo ủy quyền của bà Na.

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi thời gian từ trước ngày 10/3/2023; không chấp nhận yêu cầu tính lãi từ ngày 10/3/2023 đến ngày xét xử phúc thẩm do bà Lê Na không vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bà Lê Na không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Người kháng cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên xác định kháng cáo là hợp lệ.

2. Về nội dung:

2.1. *Xét yêu cầu thanh toán số tiền 1.880.000.000 đồng.*

Nguồn gốc nhà đất địa chỉ số 6 Nhà A1 KTT Z19 phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Giấy chứng nhận số AC 312421, hồ sơ gốc số 02188.2400/QĐUB do Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai cấp cho ông Nam và bà Hà. Do có nhu cầu chuyển nhượng nên ông Nam, bà Hà đã chuyển nhượng nhà đất nêu trên cho bà Lê Na với giá trị chuyển nhượng là 6.200.000.000 đồng. Các bên thỏa thuận và thống nhất việc ký hợp đồng chuyển nhượng được thực hiện giữa ông Nam, bà Hà và ông Dũng (chồng đã ly hôn của bà Lê Na). Thực tế, bà Lê Na đã thanh toán trả cho ông Nam, bà Hà tổng số tiền là 4.320.000.000 đồng (lần 1, ngày 24/7/2020 trả 4.000.000.000đồng; Lần 2, ngày 01/8/2020 trả 200.000.000

đồng; Lần 3, ngày 02/7/2021 trả 100.000.000đồng; lần 4, ngày 10/3/2023 trả 20.000.000đồng). Số tiền bà Na còn nợ ông Nam bà Hà là 1.880.000.000 đồng.

Ngày 03/10/2020, ông Nam, bà Hà và ông Dũng đã ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật. Ông Dũng đã kê khai, chuyển dịch nhà đất đứng tên ông Dũng. Nghĩa vụ của Bên bán đã được thực hiện đầy đủ.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự đều xác nhận việc ông Dũng đứng tên trên hợp đồng là do bà Lê Na nhờ đứng tên còn việc chuyển nhượng, thanh toán tiền là do ông Nam, bà Hà và bà Lê Na thỏa thuận, bà Lê Na là người trả tiền nhận chuyển nhượng nhà đất. Các đương sự đều xác nhận bà Lê Na còn nợ ông Nam, bà Hà số tiền 1.880.000.000 đồng. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định nghĩa vụ thanh toán số tiền 1.880.000.000đồng cho nguyên đơn là của bà Lê Na là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật, theo đó buộc bà Lê Na phải trả ông Nam, bà Hà 1.880.000.000 đồng tiền nợ gốc là có căn cứ.

2.2. *Xét yêu cầu trả tiền lãi của số tiền 1.880.000.000 đồng:*

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xét thấy:

Sau khi ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, ông Nam, bà Hà đã hoàn tất nghĩa vụ đối với người mua kể từ ngày 03/10/2020.

Theo Giấy cam kết trả tiền mua nhà ngày 17/11/2020 (BL 128), bà Lê Na cam kết chậm nhất ngày 31/12/2020 sẽ trả hết số tiền 2.000.000.000 đồng cho ông Nam, bà Hà, như vậy, đây là mốc thời gian bà Lê Na phải thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền, tuy nhiên bà Na không thực hiện đúng như đã cam kết nên sau thời gian này được xác định bà Na vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho ông Nam. Ngày 10/3/2023 bà Na viết Giấy xác nhận nợ với ông Nam trong đó có nội dung *sẽ có trách nhiệm với số tiền nêu trên trong thời gian sớm*. Ông Nam xác nhận *nội dung giấy xác nhận nợ là đúng*. Như vậy Giấy xác nhận nợ mục đích khẳng định bà Lê Na vẫn còn nợ ông Nam khoản tiền như bà đã ghi trong văn bản này, việc bà Lê Na cam kết sẽ có trách nhiệm với số tiền nêu trên trong thời gian sớm nhất không có nghĩa từ thời điểm này bà Lê Na mới vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ông Nam.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nam, bà Hà yêu cầu bà Lê Na phải trả tiền lãi của số tiền còn nợ tính từ tháng 07/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm làm tròn là 25 tháng, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định là 9%/năm, yêu cầu của bị đơn được Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn tiếp tục rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến thời điểm tính lãi suất, theo đó nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất trên khoản tiền nợ gốc 1.880.000.000 đồng từ tháng 3 năm 2023 là thời điểm nguyên đơn khởi kiện đến ngày xét xử phúc thẩm. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, bị đơn đồng ý với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì thời điểm tính lãi suất chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nội dung này, xác định thời điểm tính lãi chậm trả từ ngày 21/3/2023 là ngày ông Nam nộp đơn khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm 21/8/2023 là 5 tháng. Căn cứ Điều 280, 351, 353, 357 Bộ luật dân sự; Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao xác định ông Nam, bà Hà yêu cầu tính lãi suất 9%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật, theo đó khoản tiền lãi được tính như sau:

1.880.000.000 đồng x 9%/năm x 05 tháng = 70.500.000 đồng.

Như vậy, bà Lê Na phải thanh toán cho ông Nam, bà Hà tổng cộng 1.950.500.000 đồng, trong đó 1.880.000.000 đồng khoản tiền nợ gốc và 70.500.000 đồng tiền lãi.

2.3 *Đối với nội dung kháng cáo của bị đơn về việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Trần Tuấn Anh và bố mẹ của ông Tuấn Anh tham gia tố tụng và không thụ lý yêu cầu phản tố của bà Lê Na là vi phạm thủ tục tố tụng.*

Xét thấy, theo yêu cầu khởi kiện của ông Nam, bà Hà, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết tranh chấp đòi số tiền còn lại khi các bên thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng nhà đất giữa vợ chồng ông Nam, bà Hà và bà Lê Na. Tranh chấp giữa ông Dũng, bà Lê Na và ông Trần Tuấn Anh là quan hệ pháp luật khác, không liên quan đến vụ án này. Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 68, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự, bà Lê Na đề nghị đưa ông Tuấn Anh và bố mẹ của ông Tuấn Anh vào tham gia tố tụng là không phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý yêu cầu phản tố của bà Lê Na là có căn cứ. Trường hợp ông Dũng, bà Na và các cá nhân khác có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xác định kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ nên không được chấp nhận; chấp nhận việc rút

một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn phải trả lãi từ 03/10/2020 đến ngày 20/3/2023 theo Điều 244 Bộ luật tố tụng dân.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

3. Án phí: Bà Lê Na phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do sửa bản án sơ thẩm nên bị đơn kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 166, 274, 280, 351, 353, 357,466, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Nam và bà Hoàng Thị Hồng Hà đối với bà Lê Na về việc đòi tài sản là tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Buộc bà Lê Na phải trả ông Bùi Văn Nam và bà Hoàng Thị Hồng Hà tổng số tiền tính đến ngày 21/8/2023 là 1.950.500.000 đồng, trong đó 1.880.000.000 đồng là tiền nợ gốc và 70.500.000 đồng tiền lãi.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền phải thi hành án chưa thi hành cho đến khi thi hành xong toàn bộ các khoản phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ xét xử đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn phải trả lãi trên khoản tiền nợ gốc từ ngày 03/10/2020 đến ngày 20/3/2023.

4. Về án phí:

Bà Lê Na phải chịu 70.515.585 đồng án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bà Lê Na đã nộp theo Biên lai số 0072468 ngày 13/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Số tiền án phí còn phải nộp là 70.215.585 đồng.

5. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Thu Nam

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;.
- Tòa án nhân dân quận Đống Đa ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VP.